

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4161**/UBND-NC

Bình Định, ngày **01** tháng **9** năm **2015**

V/v xét tuyển đặc cách viên chức
các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND
thành phố Quy Nhơn năm 2014

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức và Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 08/7/2015 và Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 11/8/2015 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 608/TTr-SNV ngày 26/8/2015 về xét tuyển đặc cách viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2014; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý kết quả xét tuyển đặc cách viên chức đối với 29 thí sinh (01 thí sinh trình độ Thạc sĩ, tốt nghiệp đại học chính quy, loại khá; 04 thí sinh tốt nghiệp Đại học loại Giỏi, hệ chính quy tập trung, trường công lập; 24 thí sinh có thời gian công tác đóng BHXH bắt buộc liên tục trên 36 tháng) để bố trí làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Quy Nhơn (có danh sách cụ thể kèm theo).

2. Giao Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn quyết định tuyển dụng đặc cách viên chức đối với 29 thí sinh nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và phân cấp quản lý viên chức của tỉnh.

3. Giao Sở Nội vụ phối hợp, làm việc cụ thể với UBND thành phố Quy Nhơn về việc tuyển dụng đặc cách viên chức đối với 22 thí sinh còn lại (16 thí sinh còn lại theo Tờ trình số 197/TTr-UBND và 06 thí sinh bổ sung theo Tờ trình số 249/TTr-UBND); báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 10/9/2015.

Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện./. *vtv*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - CT, PCT Mai Thanh Thắng;
 - CVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, SNV, K12.
- kt*

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
THUỘC UBND THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Công văn số **4161** /UBND-NC ngày **01** tháng **9** năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển			Chế độ ưu tiên	Điều kiện xét tuyển đặc cách viên chức	Điểm điều kiện (phỏng vấn)	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND THÀNH PHỐ														
<i>Vị trí: Chuyên viên bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học chuyên ngành Công nghệ môi trường - 01 chỉ tiêu</i>														
1	Trần Thị Như Sa		16/11/1982	Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ môi trường	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 75 tháng	96,3	7,21	8,3	155,1	
II VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THÀNH PHỐ														
<i>Vị trí: Tổ đo đạc, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Quản lý Đất đai- 03 chỉ tiêu</i>														
2	Nguyễn Văn Út	10/08/1983		Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Đại học Quản lý Đất đai	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 91 tháng	93,2	6,8	6,5	133,0	
3	Võ Tiến Bình	30/10/1983		P. Trần Quang Diệu, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý Đất đai	B	A	Con TB	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 90 tháng	85,7	5,77	7,5	132,7	
4	Trần Văn Hòa	15/10/1986		P. Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý Đất đai	B	TC	Con Bệnh binh	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 69 tháng	96,5	7,09	7,5	145,9	
<i>Vị trí: Tổ đo đạc, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Khoa học Địa chính- 02 chỉ tiêu</i>														
5	Nguyễn Thị Thùy Dương		12/09/1991	IaKha - IaGra, Gia Lai	Đại học Địa chính	B	B	TN Giỏi	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi, chính quy tập trung, Trường Đại học Quy Nhơn	57,3	9,0	8,14	171,4	
6	Đinh Trọng Thảo	16/07/1985		P. Lê Lợi, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Địa chính	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 74 tháng	89,7	7,35	7,5	148,5	

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển			Chế độ ưu tiên	Điều kiện xét tuyển đặc cách viên chức	Điểm điều kiện (phỏng vấn)	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Vị trí: Tổ Hành chính, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Quản trị Kinh doanh- 01 chỉ tiêu														
7	Nguyễn Minh Phương		15/12/1980	P. Lý Thường Kiệt, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị Kinh doanh	B	B	Con TB	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 52 tháng	98,2	5,77	5,5	112,7	
Vị trí: Tổ Hành chính, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Môi trường- 01 chỉ tiêu														
8	Nguyễn Thị Mai Trinh		12/11/1983	P.Đống Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Công nghệ Môi trường	B	KTV		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 87 tháng	97,8	6,99	8,4	153,9	
Vị trí: Tổ Hành chính, mã số 01a.003; tiêu chuẩn Cao đẳng Môi trường- 01 chỉ tiêu														
9	Lê Thị Thúy Diễm		18/09/1984	P.Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Môi trường	B	KT viên		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 90 tháng	96,3	7,09	7,0	140,9	
Vị trí: Tổ Hành chính, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Kế toán - 01 chỉ tiêu														
10	Nguyễn Chí Kha		01/11/1991	P.Thị Nại, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Tài chính Kế toán	TOEFL	B	TN Giỏi	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi, chính quy tập trung, Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	79,3	66,6	6,66	133,2	
Vị trí: Tổ Hành chính, mã số 01.004; tiêu chuẩn Trung cấp Văn thư-Lưu trữ - 01 chỉ tiêu														
11	Nguyễn Thị Thanh Lộc		26/07/1989	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Trung cấp Hành chính Văn thư	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 51 tháng	98,0	6,8	7,2	140,0	
III TRẠM KHUYẾN NÔNG THUỘC PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ														
Vị trí: Chuyên viên, mã số 01.003; tiêu chuẩn Bác sĩ Thú y - 01 chỉ tiêu														
12	Nguyễn Thị Ngân Hà		15/11/1980	Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định	Bác sĩ Thú y	B	KTV		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 87 tháng	91,5	6,97	9,0	159,7	

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển			Chế độ ưu tiên	Điều kiện xét tuyển đặc cách viên chức	Điểm điều kiện (phỏng vấn)	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Vị trí: Chuyên viên, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Lâm Nghiệp - 01 chỉ tiêu														
13	Phan Thị Diệu Hiền		20/11/1984	P.Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định	ĐH Lâm Nghiệp	ĐH	A		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 75 tháng	93,2	6,97	6,5	134,7	
IV BAN QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ														
Vị trí: Chuyên viên, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Quản trị khách sạn và du lịch - 01 chỉ tiêu														
14	Phạm Thị Luyện		01/12/1984	Cát Tài, Phù Cát, Bình Định	Đại học Quản trị khách sạn & du lịch	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 79 tháng	96,0	7,05	7,05	141,0	
V HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ														
Vị trí: Văn phòng kiêm Kế toán, mã số 01.003; tiêu chuẩn Đại học Ngữ văn - 01 chỉ tiêu														
15	Đặng Hữu Trung	16/09/1981		P.Nguyễn Văn Cừ, Quy Nhơn, Bình Định	ĐH Ngữ văn	B	B	Con TB	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 55 tháng	96,3	6,9	7,3	142,0	
VII ĐỘI TRẬT TƯ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ														
Vị trí: Tổ hành chính; Trật tự liên ngành mã số 01.003; tiêu chuẩn ĐH Kế toán - 05 chỉ tiêu														
16	Đỗ Nguyễn Hoàng Duyên		30/10/1986	P. Ngô Mỹ, Quy Nhơn, Bình Định	Thạc sỹ Kế toán	ĐH	B	Thạc sỹ	Thạc sỹ Kế toán. Tốt nghiệp ĐH Kế toán, Trường Đại học Lạc Hồng, hệ chính quy, xếp loại Khá	89,2	7,2	8,4	156,0	
Vị trí: Tổ kiểm tra xây dựng, mã số 01.003; tiêu chuẩn ĐH Kỹ thuật Môi trường - 01 chỉ tiêu														
17	Trương Quốc Bảo	30/8/1982		P. Ngô Mỹ, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Kỹ thuật Môi trường	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 74 tháng	76,7	5,97	5,94	119,1	

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển			Chế độ ưu tiên	Điều kiện xét tuyển đặc cách viên chức	Điểm điều kiện (phỏng vấn)	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Vị trí: Tổ kiểm tra xây dựng, mã số 01.004; tiêu chuẩn Trung cấp Cầu đường, đường bộ - 03 chỉ tiêu														
18	Hồ Văn Phàn	01/5/1982		Xã Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	Trung cấp Cầu đường - đường bộ	B	A	Con TB	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 86 tháng	74,8	6,3	6,0	123,0	
19	Nguyễn Văn Nhân	20/10/1988		Xã Phước Thuận, Tuy Phước, Bình Định	Trung cấp Xây dựng Cầu đường, đường bộ	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 46 tháng	62,8	5,9	6,3	122,0	
Vị trí: Tổ kiểm tra xây dựng, mã số 01.004; tiêu chuẩn Trung cấp Quản lý đất đai - 03 chỉ tiêu														
20	Ung Thanh Tiến	02/8/1980		P. Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Quản lý đất đai	A	B	Con TB	Đóng BHXH bắt buộc liên tục 86 tháng	74,3	6,1	6,0	121,0	
21	Nguyễn Trần Thanh Thoại	10/6/1985		Xã Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	Trung cấp Quản lý đất đai	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 86 tháng	52,5	6,3	6,1	124,0	
22	Nguyễn Đắc Bình	18/01/1975		P. Ngô Mây, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Quản lý đất đai	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 74 tháng	58,3	6,6	7,4	140,0	
Vị trí: Tổ kiểm tra xây dựng, mã số 01.004; tiêu chuẩn Trung cấp Kỹ thuật dân dụng - 03 chỉ tiêu														
23	Nguyễn Đình Dân	10/6/1985		P. Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Kỹ thuật Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 86 tháng	79,3	6,45	6,0	124,5	
24	Đặng Phạm Ngọc Nhân	05/6/1984		P. Lê Hồng Phong, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Xây dựng công nghiệp và dân dụng	B	A		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 74 tháng	73,7	6,3	6,5	128,0	
Vị trí: Tổ kiểm tra xây dựng, mã số 01.004; tiêu chuẩn Trung cấp Luật học - 01 chỉ tiêu														
25	Đào Xuân Định	02/8/1974		P. Đồng Đa, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp Luật	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 86 tháng	76,6	5,0	5,0	100,0	

TT	Họ và tên thí sinh đăng ký dự tuyển đơn vị và vị trí tuyển dụng	Ngày, tháng, năm sinh (dd/mm/yyyy)		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển			Chế độ ưu tiên	Điều kiện xét tuyển đặc cách viên chức	Điểm điều kiện (phỏng vấn)	Điểm tuyển dụng			Ghi chú
		Nam	Nữ		Chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học				Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Tổng cộng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Vị trí: Trật tự liên ngành, mã số 01.003; tiêu chuẩn ĐH Quản trị kinh doanh - 06 chỉ tiêu														
26	Kiều Thị Tường		02/02/1988	P. Trần Phú, Quy Nhơn, Bình Định	Đại học Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp)	C	B	TN Giỏi	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi, chính quy tập trung, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (liên kết đào tạo với Đại học Quy Nhơn)	88,5	8,19	9,0	171,9	
Vị trí: Trật tự liên ngành, mã số 01.003; tiêu chuẩn ĐH Kinh tế ngân hàng - 01 chỉ tiêu														
27	Nguyễn Thị Kim Thi		20/10/1992	Xã Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	Đại học Tài chính Ngân hàng	C	B	TN Giỏi	Tốt nghiệp ĐH loại giỏi, chính quy tập trung, Trường Đại học Quy Nhơn	74,0	8,07	9,0	170,7	
Vị trí: Trật tự liên ngành, mã số 01a.003; tiêu chuẩn CD Cấp thoát nước - 01 chỉ tiêu														
28	Nguyễn Hoàng Danh	20/5/1985		P. Trần Quang Diệu, Quy Nhơn, Bình Định	Cao Đẳng Cấp thoát nước và Môi Trường	B	A		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 74 tháng	86,7	6,12	6,75	128,7	
VIII TRUNG TÂM VĂN HÓA - THÔNG TIN - THỂ THAO														
Vị trí: Phụ trách về kỹ thuật, phụ trách điện nước, lắp ráp sân khấu, âm thanh, ánh sáng, mã số 01.007; tiêu chuẩn Trung cấp nghề cơ khí giao thông - 01 chỉ tiêu														
29	Văn Như Ngọc	01/08/1984		P.Quang Trung, Quy Nhơn, Bình Định	Trung cấp công nghệ ô tô	B	B		Đóng BHXH bắt buộc liên tục 44 tháng	91,0	6,1	5,9	120,0	

Tổng cộng: 29 thí sinh